TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 22-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Lê Mộng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn L; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/01/1975; N sinh: Huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G, Hẻm B, Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (không có nơi ở ổn định); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Trương Văn M, sinh năm 1949 (còn sống); Con bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1947 (Chết); Bị cáo có 06 anh em ruột; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 348/QĐ-XPHC ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (trộm ngày 11/05/2024 và ngày 22/5/2024 tại Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 07 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (trộm ngày 23/06/2024 tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng).

- Tiền án: Không có.

- Bị cáo đang bị tạm giam chờ chuyển đi chấp hành mức án 09 tháng tù tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T - Công an tỉnh B do phạm tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 23 tháng 3 năm 2024 tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, theo quy định của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 60/2024/HS – ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 và Quyết định thi hành án phạt tù số 80/2024/QĐ – CA ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre .(có đơn đề nghị vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969. Nơi thường trú: Số A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. Nơi ở: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số H, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị vắng mặt)

** Người làm chứng:* Ông Phan Văn N1, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2024, Trương Văn L mang theo 01 đèn pin đội đầu và 01 bao màu đỏ (loại dùng để đựng lúa gạo) đi bộ từ nhà trọ Kim H (tọa lạc tại ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre) đến xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến khu vực ngã tư gần Trường Trung học phổ thông L1 thuộc xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre, Lớn rẽ trái, đi bộ khoảng 100m đến chuồng heo của ông Nguyễn Văn V (ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre) tìm thấy chiếc võng và mắc võng nằm ngủ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16 tháng 11 năm 2024, L thức dậy và bắt đầu đi tìm gà để bắt trộm. Lớn đi bộ đến căn chòi của ông Nguyễn Văn S (ở cùng ấp) bắt trộm 01 con gà mái bỏ vào 01 cái bao màu vàng (loại bao đựng lúa, L lấy trong chòi của ông S) rồi đi ngược trở về đường cũ. Khi đi ngang qua khu vực chòi của ông Nguyễn Văn P (ở cùng ấp), L tiếp tục bắt 03 con gà mái và bỏ vào bao đựng con gà mái đã bắt trước đó rồi mang số gà trên về chuồng heo của ông V tìm kéo cắt bao để tạo lỗ thủng cho gà không bị ngạt. Tiếp đến, L vào chuồng heo của ông V tiếp tục bắt trộm 14 con gà (có gà trống, có gà mái) bỏ vào bao màu đỏ (Lớn mang theo trước đó) và bắt thêm 05 con gà (có gà trống, có gà mái) bỏ vào 02 ống quần thể dục (Lớn lấy ở chuồng heo của ông V). Tổng cộng L đã bắt trộm 12 con gà trống và 07 con gà mái trong chuồng heo của ông V. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, L mang số gà trộm được ra Quốc lộ E, đón xe buýt đi đến vựa mua bán gà, vịt "2

Tiến" ở xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre để bán. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc L đang buộc chân gà để bán thì Công an xã A (A), huyện T, tỉnh Bến Tre phối hợp Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre đến mời làm việc. Lớn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng, đồ vật bị thu giữ gồm: 23 con gà (12 con gà trống, 11 con gà mái, tổng trọng lượng 29,4kg); 01 cái bao màu đỏ (loại bao đựng lúa), kích thước 0,82m x 0,53m, đã qua sử dụng; 01 cái bao màu vàng (loại bao đựng lúa), kích thước 1,04m x 0,61m, có chữ màu đỏ "HỒNG CHÚNG", đã qua sử dụng; 01 cái đèn pin, màu trắng đỏ, kích thước 0,12m x 0,03m, có chữ "CYK", đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu đen, đã qua sử dụng; 01 cái quần thun, loại quần thể dục màu xanh, kích thước dài 0,97m, phần lưng quần cột dây nilon màu đỏ, đã cũ.

Sau khi tiếp nhận tin báo của Công an xã A (A), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành để Lớn xác định hiện trường, tiến hành mô tả, cân trọng lượng từng con gà, chụp ảnh và trả lại tài sản cho các bị hại vào cùng ngày.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: tổng giá trị tài sản (23 con gà, tổng trọng lượng 29,4kg) bị chiếm đoạt là 2.352.000 đồng (80.000đồng/kg). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: 01 cái bao màu vàng (loại bao đựng lúa), kích thước 1,04m x 0,61m, có chữ màu đỏ "HỒNG CHÚNG", đã qua sử dụng; qua khảo sát thực tế kết hợp xem xét hiện vật, đây là vật mau hỏng đã qua sử dụng, Hội đồng định giá tài sản thống nhất giá trị còn lại cái bao là 0 đồng. 01 cái quần thun, loại quần thể dục, màu xanh, kích thước dài 0,97m, phần lưng quần cột dây nilon màu đỏ; qua khảo sát thực tế kết hợp xem xét hiện vật, quần thun đã qua sử dụng, rất cũ, Hội đồng định giá tài sản thống nhất giá trị còn lại quần thun là 0 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại số gà bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTP-HS ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình

sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định.

- Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội chủ sở hữu yêu cầu không nhận lại, tài sản không còn giá trị sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao màu đỏ (loại bao đựng lúa), kích thước 0,82m x 0,53m, đã qua sử dụng; 01 cái bao màu vàng (loại bao đựng lúa), kích thước 1,04m x 0,61m, có chữ màu đỏ "HỒNG CHÚNG", đã qua sử dụng; 01 cái đèn pin, màu trắng đỏ, kích thước 0,12m x 0,03m, có chữ "CYK", đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu đen, đã qua sử dụng; 01 cái quần thun, loại quần thể dục màu xanh, kích thước dài 0,97m, phần lưng quần cột dây nilon màu đỏ, đã cũ theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSTP-HS ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho các bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V số gà mà bị cáo đã bắt trộm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Trương Văn L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V và người làm chứng Phan Văn N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt do đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên xét xử vắng mặt bị

hại, người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16 tháng 11 năm 2024, tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre, Trương Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 con gà của ông Nguyễn Văn S, 03 con gà của ông Nguyễn Văn P và 19 con gà của ông Nguyễn Văn V, có tổng trọng lượng là 29,4kg. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc L đang buộc chân gà để bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng giá trị tài sản bị can đã chiếm đoạt là 2.352.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Trương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Trương Văn L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình. Bị cáo phải biết khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân với động cơ tham lam, chay lười lao động thích hưởng thụ, sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của bất cứ ai mất cảnh giác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần lao động. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; Mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất an và tâm lý lo lắng hoài nghi trong nội bộ quần chúng nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn V có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trương Văn L là người có nhân thân xấu: Năm 1993 có hành vi cướp giật tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù giam, trong thời gian chấp hành án bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ. Đến ngày 20/5/1997 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt tổng hợp 10 năm

09 tháng 28 ngày tù về các tội cướp giật tài sản, trốn khỏi nơi giam giữ và trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 18/3/2008. Năm 2017 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, chấp hành xong vào ngày 26/4/2019. Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 348/QĐ-XPHC ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 07 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để chờ Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm ngày 19/11/2024 về tội trộm cắp tài sản, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do các công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội chủ sở hữu yêu cầu không nhận lại, tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy 01 cái bao màu đỏ (loại bao đựng lúa), kích thước 0,82m x 0,53m, đã qua sử dụng; 01 cái bao màu vàng (loại bao đựng lúa), kích thước 1,04m x 0,61m, có chữ màu đỏ "HỒNG CHÚNG", đã qua sử dụng; 01 cái đèn pin, màu trắng đỏ, kích thước 0,12m x 0,03m, có chữ "CYK", đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu đen, đã qua sử dụng; 01 cái quần thun, loại quần thể dục màu xanh, kích thước dài 0,97m, phần lưng quần cột dây nilon màu đỏ, đã cũ theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSTP-HS ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho các bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V số gà mà bị cáo đã bắt trộm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn L 01 (một) năm tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-PT ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái bao màu đỏ (loại bao đựng lúa), kích thước 0,82m x 0,53m, đã qua sử dụng; 01 cái bao màu vàng (loại bao đựng lúa), kích thước 1,04m x 0,61m, có chữ màu đỏ "HỒNG CHÚNG", đã qua sử dụng; 01 cái đèn pin, màu trắng đỏ, kích thước 0,12m x 0,03m, có chữ "CYK", đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái kéo, cán màu đen, đã qua sử dụng; 01 cái quần thun, loại quần thể dục màu xanh, kích thước dài 0,97m, phần lưng quần cột dây nilon màu đỏ, đã cũ theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSTP-HS ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn L nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương